

## KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

### QUYỂN 7

#### Phẩm 8: VÔ THƯỜNG

Bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói vô thường thì tất cả ngoại đạo cũng nói vô thường. Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai nương vào danh tự, chương cú nói lời như vậy, các hạnh vô thường là pháp sinh diệt. Bạch Thế Tôn! Pháp này là chân thật hay là hư vọng? Bạch Thế Tôn! Lại có bao nhiêu loại vô thường?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt có tám loại vô thường. Những gì là tám?

1. Phát khởi việc làm mà chẳng làm. Đó gọi là vô thường. Sao gọi là phát khởi? Nghĩa là pháp sinh, pháp bất sinh, pháp thường pháp vô thường gọi là phát khởi vô thường.

2. Hình tướng dừng nghỉ gọi là vô thường.

3. Sắc... tức là vô thường.

4. Sắc chuyển biến nên sai khác là vô thường, các pháp nối tiếp nhau tự nhiên mà diệt như sữa, chuyển biến thành sữa đặc. Đối với tất cả pháp chẳng thấy sự chuyển biến ấy cũng chẳng thấy diệt thì gọi là vô thường.

5. Lại có ngoại đạo khác... do không có vật nên gọi là vô thường.

6. Có pháp, không pháp đều là vô thường, do tất cả pháp vốn chẳng sinh nên gọi là vô thường. Do pháp vô thường hòa hợp trong đó chính là vô thường.

7. Lại có ngoại đạo khác... cho rằng, vốn không sau lại có gọi là vô thường. Nghĩa là nương vào sự diệt tướng sinh của các Đại, chẳng thấy sự sinh ấy lia khỏi thể nối tiếp nhau thì gọi là vô thường.

8. Chẳng sinh vô thường. Nghĩa là chẳng phải thường chính là vô thường. Thấy các pháp có không, sinh chẳng sinh... cho đến quán sát bụi trần chẳng thấy pháp sinh nên nói rằng chẳng sinh, các pháp chẳng phải sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng vô sinh vô thường mà các ngoại đạo chẳng biết pháp đó sở dĩ chẳng sinh. Vậy nên họ phân biệt các pháp chẳng sinh nên nói rằng, vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo phân biệt pháp vô thường, cho là có vật. Những ngoại đạo đó tự tâm hư vọng phân biệt về vô thường, thường, chẳng phải vô thường, do có vật. Vì sao? Vì tự thể chẳng diệt vậy. Tự thể chẳng diệt là thể của vô thường, thường là chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp vô thường là có vật thì đáng lẽ sinh ra các pháp, do vô thường đó có thể làm nhân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu tất cả pháp chẳng lia khỏi vô thường thì các pháp có, không, tất cả lẽ ra phải thấy. Vì sao? Vì như gậy, cây, sành, đá là vật năng phá, sở phá đều bị phá hủy hết. Thấy vô số tướng kia khác nhau, vậy nên vô thường do tất cả pháp không là pháp, cũng chẳng phải nhân, cũng chẳng phải quả.

Này Đại Tuệ! Lại có các lỗi, do nhân quả kia không sai biệt mà chẳng được nói

ràng, đây là vô thường mà kia là quả. Do nhân quả sai biệt nên chẳng được nói rằng, tất cả pháp là thường, do tất cả pháp không nhân.

Này Đại Tuệ! Các pháp có nhân mà các phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết nhân khác chẳng thể sinh ra quả khác.

Này Đại Tuệ! Nếu nhân khác có thể sinh ra quả khác thì khác nhân nên sinh ra tất cả các pháp. Nếu vậy thì lại có lỗi, nên nhân quả sai biệt mà thấy sai biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu vô thường ấy là có vật thì lẽ ra giống với việc có đối tượng tạo tác của nhân thể. Lại có lỗi nữa, ở trong một pháp lẽ ra đầy đủ tất cả các pháp do giống tất cả đối tượng tạo tác, nhân quả nghiệp tướng không sai biệt. Hoặc tự có là vô thường, vô thường có thể vô thường vậy. Hoặc tất cả các pháp vô thường lẽ ra thường hằng vậy. Hoặc nếu vô thường ấy đồng với các pháp thì rơi vào pháp ba đời.

Này Đại Tuệ! Sắc quá khứ đồng với vô thường nên đã diệt, pháp vị lai chưa sinh ra do đồng với sắc vô thường nên chẳng sinh ra, hiện tại có pháp chẳng lìa khỏi sắc. Do sắc cùng với tướng các Đại kia nương vào năm Đại, nương vào trần, vậy nên chẳng diệt, do những pháp đó chẳng lìa nhau.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo chẳng diệt các đại, ba cõi nương vào đại, nương vào vi trần... Vậy nên nương vào pháp đó nói rằng, sinh trụ diệt. Này Đại Tuệ! Lìa khỏi pháp này, lại không có các pháp như: bốn đại, các trần... do ngoại đạo kia kia hư vọng phân biệt, lìa khỏi tất cả pháp, lại có vô thường nên ngoại đạo nói rằng, các đại chẳng sinh chẳng diệt, do tướng tự thể thường hằng chẳng diệt vậy. Vậy nên họ nói, phát khởi việc làm mà giữa chừng chẳng làm thì gọi là vô thường. Các đại lại có sự phát khởi các đại, không có những dị tướng đồng tướng đó, chẳng có pháp sinh diệt. Do thấy các pháp chẳng sinh diệt mà ở nơi đó sinh ra trí vô thường.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là hình tướng vô thường dừng nghỉ? Nghĩa là hình tướng năng tạo, sở tạo, thấy hình tướng khác như dài, ngắn, chẳng phải các đại diệt mà thấy hình tướng các đại chuyển biến. Người đó rơi vào trong pháp Tăng-khư (Số luận).

Này Đại Tuệ! Hình tướng vô thường nghĩa là những người nào là sắc thì gọi là vô thường. Người đó thấy ở hình tướng vô thường mà chẳng phải các đại chính là pháp vô thường. Nếu các đại vô thường thì tất cả các thế gian chẳng được bàn luận việc đời, rơi vào bè đảng tà kiến Lô-ca-da-đà, do nói là, tất cả pháp chỉ có danh.

Lại thấy các pháp do tướng tự thể sinh ra. Này Đại Tuệ! Chuyển biến vô thường nghĩa là thấy đủ loại tướng khác của các sắc, chẳng phải các đại chuyển biến. Ví như thấy vàng được làm thành vật trang sức thì hình tướng chuyển biến mà thể của vàng chẳng khác. Các pháp khác chuyển biến cũng lại như vậy. Này Đại Tuệ! Như vậy ngoại đạo hư vọng phân biệt thấy pháp vô thường. Lửa chẳng thiêu đốt các đại, tự thể chẳng thiêu đốt, do tự thể các đại đó sai khác.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói, nếu lửa có thể thiêu đốt các đại thì các đại đoạn diệt. Vậy nên chẳng thiêu đốt. Này Đại Tuệ! Ta nói đại và các trần chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao? Vì ta chẳng nói cảnh giới bên ngoài là có. Ta nói ba cõi chỉ là tự tâm, chẳng nói đủ loại tướng là có. Vậy nên nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt, chỉ là nhân duyên bốn đại hòa hợp, chẳng phải đại và các trần là pháp thật có, do tâm hư vọng phân biệt hai pháp khả thủ và năng thủ. Có thể biết như thật hai loại phân biệt. Vậy nên, lìa khỏi tướng thấy có không bên ngoài, chỉ là tự tâm phân biệt tạo tác nghiệp, gọi là sinh nhưng nghiệp chẳng sinh do lìa khỏi tâm phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ! Vì sao chẳng phải thường, chẳng phải không thường? Vì do có

những pháp thế gian và xuất thế gian thượng thượng. Vậy nên chẳng được nói rằng, thường. Vì sao chẳng phải vô thường? Vì có thể hiểu biết chỉ là tự tâm phân biệt thấy. Vậy nên chẳng phải vô thường. Do các ngoại đạo rơi vào tà kiến, chấp trước hai bên, không biết tự tâm hư vọng phân biệt, chẳng phải các Thánh nhân phân biệt vô thường.

Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp có ba loại. Những gì là ba?

1. Thế gian pháp tướng.
2. Xuất thế gian pháp tướng.
3. Xuất thế gian thượng thượng pháp tướng.

Do nường vào ngôn ngữ nói vô số pháp mà các phàm phu chẳng hiểu, chẳng biết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Lìa tạo tác từ trước  
Cùng với hình tướng khác  
Gọi có vật vô thường  
Ngoại đạo vọng phân biệt  
Các pháp không có diệt  
Các Đại trụ tự tánh  
Rơi vào mọi kiến chấp  
Ngoại đạo nói vô thường.  
Các ngoại đạo kia nói  
Các pháp chẳng diệt, sinh  
Các đại thể tự thường  
Thì pháp nào vô thường?  
Cả thế gian do tâm  
Mà tâm thấy hai cảnh  
Pháp khả thủ, năng thủ  
Pháp không ngã, ngã sở  
Pháp ba cõi trên dưới  
Ta nói, đều là tâm  
Lìa khỏi các tâm pháp  
Lại không thể nắm bắt.*

## M

### Phẩm 9: NHẬP ĐẠO

Lúc Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con nói về tướng thứ lớp nhập định Diệt tận của tất cả các Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật, con và tất cả các Bồ-tát... nếu được biết rõ tướng thứ lớp nhập vào định Diệt tận và phương tiện khéo léo thì chẳng rơi vào niềm vui Tam-muội Tam-ma-bạt-đề định Diệt tận của Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng rơi vào pháp mê hoặc của Thanh văn, Bích-chi-phật và ngoại đạo.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng, con xin lắng nghe và tin nhận!

Đức Phật dạy:

–Này Đại Tuệ! Bồ-tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ sáu nhập vào định Diệt tận, Thanh văn, Bích-chi-phật cũng nhập vào định Diệt tận. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy từng niệm từng niệm thể nhập định Diệt tận do các Bồ-tát đều có thể xa lìa tướng có, không của tất cả các pháp.

Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể từng niệm từng niệm nhập vào định Diệt tận do Thanh văn, Bích-chi-phật nương vào hạnh hữu vi để hội nhập định Diệt tận, rơi vào cảnh giới khả thủ năng thủ. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể nhập vào định Diệt tận từng niệm từng niệm trong Địa thứ bảy, do Thanh văn, Bích-chi-phật phát sinh tư tưởng kinh sợ, sợ rơi vào tướng không, khác của các pháp, do hiểu các pháp với đủ loại tướng khác nhau: Pháp có, pháp không, pháp thiện, pháp ác, cùng tướng, khác tướng... mà vào định Diệt tận. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể nhập vào định Diệt tận từng niệm từng niệm trong Địa thứ bảy, do không có trí phương tiện khéo léo.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy chuyển diệt tâm, ý, ý thức của Thanh văn, Bích-chi-phật. Này Đại Tuệ! Từ Sơ địa cho đến Địa thứ sáu, Đại Bồ-tát thấy ở ba cõi chỉ là tâm, ý, ý thức của tự tâm, lìa khỏi pháp ngã và ngã sở, chỉ là tự tâm phân biệt chẳng rơi vào đủ các tướng của pháp bên ngoài, chỉ là nội tâm ngu si của phàm phu rơi vào nhị biên, thấy có pháp khả thủ, năng thủ. Do không biết mà chẳng hiểu rõ từ đời vô thủy đến nay, do thân miệng và ý huân tập vọng tưởng phiền não, hý luận mà sinh tử các pháp.

Này Đại Tuệ! Ở trong Địa thứ tám, tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật nhập vào tướng Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nương thần lực Phật và Tam-muội tự tâm, chẳng vào pháp môn Tam-muội An lạc, rơi vào Niết-bàn mà trụ, do chẳng đầy đủ Như Lai địa. Nếu Bồ-tát đó trụ ở phần Tam-muội thì dừng nghỉ độ thoát tất cả chúng sinh, đoạn tuyệt giống Như Lai, diệt tan nhà của Như Lai. Vì thị hiện các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, vậy nên chẳng vào Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật rơi vào pháp môn Tam-muội An lạc. Vậy nên Thanh văn, Bích-chi-phật sinh ra tướng Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ bảy đầy đủ phương tiện khéo léo, quan sát tướng của tâm, ý, ý thức, xa lìa pháp tướng chấp giữ của ngã và ngã sở, quan sát ngã không, pháp không, quan sát đồng tướng, dị tướng, hiểu rõ nghĩa phương tiện khéo léo của bốn vô ngại mà tự tại thứ lớp nhập vào pháp Bồ-đề phần của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu ta chẳng nói pháp đồng tướng dị tướng của các Đại Bồ-tát thì tất cả các Bồ-tát chẳng biết như thật thứ lớp các Địa, sợ rơi vào pháp ngoại đạo tà kiến... Ta theo thứ lớp nói về tướng của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu người theo thứ lớp mà vào Địa thì chẳng rơi vào đạo khác. Ta nói tướng các Địa theo thứ lớp thì chỉ tự tâm thấy thứ lớp các Địa và đủ các hành tướng trong ba cõi mà các phàm phu chẳng hiểu chẳng biết. Do các phàm phu chẳng hiểu biết, vậy nên ta và tất cả các Đức Phật nói đến tướng các Địa theo thứ lớp và kiến lập đủ các hành tướng của ba cõi.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật đối với Địa thứ tám của Bồ-tát ưa thích say đắm pháp môn An lạc Tam-muội Tịch diệt nên chẳng thể biết rõ chỉ là sự thấy tự tâm, rơi vào tự tướng đồng tướng huân tập chướng ngại, rơi vào lỗi thấy nhân vô ngã,

pháp vô ngã vậy. Do tâm phân biệt gọi là Niết-bàn mà chẳng thể biết các pháp tịch tĩnh.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát, do thấy pháp môn An lạc Tam-muội tịch tĩnh, nhớ nghĩ bản nguyện tâm đại Từ bi độ các chúng sinh, biết mười hạnh trí vô tận như thật. Vậy nên chẳng nhập vào Niết-bàn ngay.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát xa lìa tâm hư vọng phân biệt, xa lìa cảnh giới năng thủ, sở thủ gọi là vào Niết-bàn. Do trí như thật biết tất cả các pháp chỉ là tự tâm, vậy nên chẳng sinh ra tâm phân biệt. Do đó, chẳng chấp thủ tâm, ý, ý thức, chẳng chấp trước tướng pháp bên ngoài là thật có, chẳng phải chẳng vì tu hành Phật pháp, nương theo căn bản trí đáp đối tu hành, vì ở tự thân cầu chứng Địa trí của Phật Như Lai vậy.

Này Đại Tuệ! Như người nằm mộng thấy đi qua nước biển cả, tạo ra phương tiện lớn muốn đưa mình qua. Chưa qua khỏi giữa chừng bỗng nhiên thức dậy, khởi sự suy nghĩ này: “Đây là thật hay hư vọng?” Người đó lại nghĩ: “Tướng như vậy chẳng phải thật, chẳng phải hư dối chỉ là ta vốn hư vọng phân biệt cảnh giới chẳng thật, huân tập nhân nên thấy đủ loại sắc, hình tướng điên đảo, chẳng lìa có không, do ý thức huân tập nên thấy trong giấc mộng.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ở nơi Địa thứ tám, thấy tâm phân biệt, các pháp cùng một tướng ở trong Sơ địa, như mộng, như huyền bình đẳng không sai khác, lìa các công dụng tâm phân biệt khả thủ, năng thủ, thấy tâm, tâm số pháp vì chưa đạt được Phật pháp thượng thượng. Người tu hành thì khiến cho đạt được vậy. Đại Bồ-tát tu hành pháp thù thắng gọi là Niết-bàn, chẳng phải diệt tất cả pháp gọi là Niết-bàn. Đại Bồ-tát xa lìa tướng phân biệt về tâm, ý, ý thức, nên đạt được pháp nhãn Vô sinh. Này Đại Tuệ! Trong Đệ nhất nghĩa cũng không thứ lớp, không có hạnh thứ lớp, các pháp tịch tĩnh cũng như hư không.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói, Thanh văn, Bích-chi-phật thể nhập pháp môn an vui Tịch tĩnh của Bồ-tát ở Địa thứ tám. Đức Như Lai lại nói, Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng biết chỉ là tự tâm phân biệt. Thế Tôn lại nói, các Thanh văn đạt được “nhân vô ngã” mà chẳng hiểu được “Pháp vô ngã” là rỗng không. Nếu nói như vậy thì Thanh văn, Bích-chi-phật còn chưa thể chứng được pháp Sơ địa, hướng gì thể nhập pháp môn an vui tịch diệt của Địa thứ tám?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta nay vì ông phân biệt tuyên nói. Này Đại Tuệ! Thanh văn có ba bậc. Nói rằng người nhập vào pháp môn Tịch diệt của Địa thứ tám, đây là người trước đã tu hạnh Bồ-tát mà rơi vào Thanh văn địa, rồi trở lại nương vào bản tâm tu hạnh Bồ-tát để cùng vào pháp môn an vui tịch diệt của Địa thứ tám, chẳng phải là Tăng thượng mạn Thanh văn tịch diệt, do hàng Thanh văn đó chẳng thể nhập vào hạnh Bồ-tát, chưa từng biết rõ ba cõi chỉ là tâm, chưa từng tu hành các pháp Bồ-tát, chưa từng tu hành các Ba-la-mật, hạnh Địa thứ mười. Vậy nên chắc chắn là Thanh văn tịch diệt chẳng thể chứng được pháp môn an vui tịch diệt mà Bồ-tát đó thực hành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Chỉ tâm không sở hữu  
Phật địa và các hành  
Phật khứ, lai, hiện tại*

Ba đời nói như trên.  
Thất địa là Tâm địa  
Không sở hữu Bát địa  
Nhị địa gọi là hành  
Địa khác gọi ngã địa.  
Tịnh và chứng nội thân  
Đây gọi là ngã địa  
Chỗ Tự tại tối thắng  
Trời A-ca-ni-sắc  
Chiếu sáng như lửa hừng  
Phát ánh sáng vi diệu  
Đủ loại đẹp đáng ưa  
Hóa làm ở ba cõi  
Sắc ba cõi hiện lên  
Hoặc có tại Quang hóa  
Chỗ đó nói các thừa  
Tự Tại địa của ta  
Thập địa là Sơ địa  
Sơ địa là Bát địa  
Cửu địa là Thất địa  
Thất địa là Bát địa  
Nhị địa là Tam địa  
Tứ địa là Ngũ địa  
Tam địa là Lục địa  
Tịch diệt đầu thứ lớp?  
Chắc chắn các Thanh văn  
Chẳng hành Bồ-tát hạnh  
Đồng vào Địa thứ tám  
Vốn là hạnh Bồ-tát.

M